

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2022/HS-ST

Ngày: 30 – 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Tín.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Thu và Ông Đoàn Anh Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh B tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh B, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 375/2021/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 296/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/HSST-QĐ ngày 21 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn D, sinh năm 1983 tại tỉnh Th; nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện B, tỉnh Th; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị S; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt truy nã ngày 20/4/2021 và tạm giam cho đến nay. Có mặt.

2/ Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Tuấn đen), sinh năm 1984 tại tỉnh Th; nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện B, tỉnh Th; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị Tr, không rõ họ tên cha; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt truy nã ngày 30/10/2020 và tạm giam cho đến nay. Có mặt.

Bị hại: Nguyễn Duy P, sinh năm 1995; trú tại: Ấp 3, thị trấn P, huyện Th, tỉnh S. Có mặt.

Người làm chứng: Nguyễn Văn M. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 02/6/2011, Nguyễn Mạnh T (tên gọi khác: X) cùng với các đối tượng tên H, B và Nguyễn Thị T đến chơi tại sân Patin H địa chỉ khu phố B, thị xã (nay là thành phố T), tỉnh B. Tại đây, T trượt Patin khoảng 10 phút thì ra ngoài ngồi chơi với H, B và Th. Thấy vậy, bạn trai của Th tên Khoa (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đi tới dùng tay đánh vào mặt T đồng thời kéo Th đi ra ngoài. Cùng lúc này, có Nguyễn Duy P, Kim Thành M cùng hai đối tượng khác tên K và G (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) tới đuổi đánh T. T bỏ chạy sau đó gọi điện thoại cho cậu họ là Nguyễn Văn C nhờ C tới đánh nhóm người của Nguyễn Duy P. Sau khi nghe điện thoại của T, C đi tìm gặp Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T (T đen), Nguyễn Văn Th cùng đối tượng tên Ch (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) và nói với các đối tượng này sự việc Nguyễn Mạnh T bị nhóm của Nguyễn Duy P đánh tại sân patin Hoàng L đồng thời Chuyển rủ tất cả tới sân patin Hoàng L để giúp T nhỏ đánh nhóm người kia thì tất cả đồng ý. Lúc này, cả nhóm dùng 02 xe mô tô (không xác định được biển số) cùng đi tới sân patin H. Khi đến khu vực cách sân patin H khoảng 100 mét thì Th và C đứng bên ngoài giữ xe, những người còn lại tiến về hướng sân patin Hoàng L để đánh nhóm người của Nguyễn Duy P. Cùng lúc này Nguyễn Duy P điều khiển xe mô tô chở theo Kim Thành M ngồi sau đang đi ra từ hướng sân patin, thấy vậy T nhỏ dùng khúc cây tầm vông đánh vào người P làm P té ngã xuống đường, thấy P bị xe mô tô đè lên người không chạy thoát được đồng thời có Chuyển, D và T đen tới hỗ trợ nên T nhỏ không đánh P nữa mà tiếp tục rượt đuổi đánh Mến khoảng 10m đến 15m thì dừng lại. Lúc này, P bị C, D và T đen đánh, D dùng dao tự chế chém vào vùng đầu của P 02 cái làm P bất tỉnh nằm dưới đất. Thấy vậy, người dân tri hô thì cả nhóm bỏ chạy khỏi hiện trường, P được đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Ngày 16/6/2011, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh B Quyết định trưng cầu giám định số 162 gửi tới Trung tâm pháp y - Sở y tế Đ để giám định tỷ lệ thương tật của bị hại Nguyễn Duy P. Ngày 15/7/2011 Trung tâm pháp y - Sở y tế Đ kết luận: Bị hại Nguyễn Duy P bị vết thương vùng đầu, mặt, tai do vật sắc; vết thương sọ não trán đỉnh phải; vết thương vành tai và sau tai trái dài 12cm. Tỷ lệ thương tật do thương tích gây nên là 37% (tạm thời).

Ngày 12/6/2011, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh B đã ban hành Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Mạnh T cùng đồng phạm về tội cố ý gây thương tích. Vụ án đã được Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T đưa ra xét xử đối với Nguyễn Mạnh T (T nhỏ) và

Nguyễn Văn Th tại Bản án số 216/2013/HSST ngày 02/7/2013. Còn Nguyễn Văn T (T đen), Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn C đã bỏ trốn nên đã ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can, tạm đình chỉ điều tra bị can đồng thời truy nã các bị can này.

Đến ngày 30/10/2020, Công an phường N, Quận M, Thành phố H đã bắt giữ được Nguyễn Văn T (T đen) sau đó bàn giao cho Công an thành phố T thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 02/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự, Quyết định phục hồi điều tra bị can đối với Nguyễn Văn T.

Đến ngày 20/4/2021, Công an xã C, huyện F, tỉnh L đã bắt giữ được Nguyễn Văn D sau đó bàn giao cho Công an thành phố T thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 22/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự, Quyết định phục hồi điều tra bị can đối với Nguyễn Văn D.

Tại bản Cáo trạng số 271/CT-VKS -TA ngày 03/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh B đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c Khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Quá trình phục hồi điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T không thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo Nguyễn Văn D không thừa nhận hành vi trực tiếp dùng dao chém vào đầu bị hại P. Tuy nhiên tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo nội dung Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội. Bị hại Nguyễn Duy P không có yêu cầu gì đối với các bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện

kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố đối với các bị cáo. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 02/6/2011, tại sân Patin H địa chỉ khu phố B, thị xã (nay là thành phố T), tỉnh B, bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T và các đối tượng khác đã có hành vi dùng dao tự chế đuổi đánh và chém bị hại Nguyễn Duy P, hậu quả đã gây thương tích cho ông P với tỷ lệ thương tật 37% tạm thời. Sau khi gây án các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T bỏ trốn và sau đó bị bắt truy nã. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn T theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng pháp luật.

[2.2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa P. Các bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho bị hại, thời điểm các bị cáo phạm tội thì bị hại chưa đủ 16 tuổi. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về vai trò: Các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Tuấn phạm tội với vai trò giúp sức, bị cáo D là người trực tiếp dùng dao chém bị hại, nên vai trò của bị cáo D cao hơn bị cáo T.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là phạm tội đối với người dưới 16 tuổi theo quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo là

người dân tộc thiểu số, ngoài ra bị cáo Tuấn không biết chữ, trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế, do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho các bị cáo.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Đối với hành vi của Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Văn Th đã bị xét xử tại bản án số 216/2013/HSST ngày 02/7/2013 của Toà án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T. Đối với Nguyễn Văn C hiện đã bỏ trốn và bị truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[8] Đối với cây tầm vông và con dao tự chế các bị cáo dùng làm hung khí gây án hiện không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i Khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2020.

3. Về án phí:

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Công an thành phố T;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Trung Tín